

**CỤC THUẾ
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC I**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3633 /CCTKV01-QLDN3
V/v triển khai kế hoạch tuyên
truyền, hướng dẫn NNT lập hóa đơn
ghi đầy đủ nội dung bắt buộc và
xử lý vi phạm (nếu có).

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

Kính gửi:

- Các Phòng Quản lý, hỗ trợ Doanh nghiệp;
- Các Phòng Thanh tra kiểm tra;
- Các Đội thuế quận, huyện, thị xã, liên huyện.

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-TCT ngày 28/02/2025 về việc ban hành Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh”; Công văn số 108/CT-TMĐT ngày 11/03/2025 Cục Thuế (Bộ Tài chính) về việc tăng cường triển khai các giải pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh (HKD), Chi cục Thuế Khu vực I đã ban hành Công văn số 704/CCTKV01-CNTK ngày 26/3/2025 về việc tăng cường công tác quản lý đối với hộ, cá nhân kinh doanh gắn liền với chuyển đổi số trên địa bàn, trong đó có nội dung tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát, rà soát, xử lý việc lập HĐĐT không đúng, không đầy đủ các nội dung theo quy định của các doanh nghiệp là nhà sản xuất, kinh doanh đầu mối, phân phối thương mại.

Để triển khai đầy đủ các chỉ đạo của Cục Thuế, Chi cục Thuế Khu vực I đề nghị các phòng, các đội thuế tăng cường rà soát việc lập hóa đơn của các tổ chức, doanh nghiệp để tuyên truyền, hướng dẫn, xử lý vi phạm. Cụ thể:

1. Căn cứ pháp lý về hóa đơn:

1.1. Nguyên tắc lập hóa đơn:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định nguyên tắc lập hóa đơn, chứng từ như sau:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.”



- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày, 20/03/2025 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/06/2025) sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

...3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 ... Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 ... như sau:

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định tại Điều 19 Nghị định này. Hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.””

1.2. Nội dung thông tin của người mua trên hoá đơn:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại khoản 5 Điều 10 quy định nội dung của hóa đơn như sau:

“Điều 10. Nội dung của hóa đơn

...5. Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua

a) Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã...

b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước ngoài.”

+ Tại điểm c khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định một số trường hợp HĐĐT không nhất thiết có đầy đủ các nội dung như sau:

“14. Một số trường hợp hóa đơn điện tử không nhất thiết có đầy đủ các nội dung

c) Đối với hóa đơn điện tử bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua.

Đối với hóa đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký điện tử của người mua; chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng.”

- Căn cứ Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/06/2025) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại điểm a khoản 7 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

...7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 ... Điều 10 ... như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách hoặc số định danh cá nhân của người mua

a) Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp...

b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước ngoài. Trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân.””

+ Tại điểm d khoản 7 Điều 1 sửa đổi, bổ sung c khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 như sau:

“7. Sửa đổi, bổ sung ... điểm c khoản 14 Điều 10 ... như sau:

...d) Sửa đổi, bổ sung điểm c ... khoản 14 như sau:

... “c) Đối với HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua, chữ ký số của người mua.

Đối với HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký số của người mua.””

1.3. Xử lý hóa đơn có sai sót:

- Căn cứ Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định thay thế, điều chỉnh HĐĐT như sau:

“Điều 19. Xử lý hóa đơn có sai sót

1. Trường hợp người bán phát hiện hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có sai sót thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn điện tử mới, ký số gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua. Cơ quan thuế thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của cơ quan thuế.

2. Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót thì xử lý như sau:

a) Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này, trừ trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có sai sót nêu trên chưa gửi dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế.

b) Trường hợp có sai: mã số thuế; sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

b1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót. Trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và

người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

b2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót trừ trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế)...

- Căn cứ khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/06/2025) sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 như sau:

“Điều 19. Thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử

1. Trường hợp phát hiện HĐĐT đã lập sai (bao gồm HĐĐT đã được cấp mã của Cơ quan thuế, HĐĐT không có mã của Cơ quan thuế đã gửi dữ liệu đến Cơ quan thuế) thì người bán thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp có sai về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn đã lập sai và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với Cơ quan thuế về HĐĐT đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trường hợp có sai: mã số thuế; sai về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì có thể lựa chọn điều chỉnh hoặc thay thế HĐĐT như sau:

b.1) Người bán lập HĐĐT điều chỉnh hóa đơn đã lập sai.

HĐĐT điều chỉnh HĐĐT đã lập sai phải có dòng chữ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

b.2) Người bán lập HĐĐT mới thay thế cho HĐĐT lập sai.

HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập sai phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa

đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

Người bán ký số trên HĐĐT mới điều chỉnh hoặc thay thế cho HĐĐT đã lập sai sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng HĐĐT không có mã của Cơ quan thuế) hoặc gửi Cơ quan thuế để Cơ quan thuế cấp mã cho HĐĐT mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng HĐĐT có mã của Cơ quan thuế).

Trường hợp trong tháng người bán đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, thuế suất trên nhiều hóa đơn của cùng một người mua trong cùng tháng thì người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế cho nhiều HĐĐT đã lập sai trong cùng tháng và đính kèm bảng kê các HĐĐT đã lập sai theo Mẫu số 01/BK-ĐCTT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.

Trước khi điều chỉnh, thay thế HĐĐT đã lập sai theo quy định tại điểm b khoản này, đối với trường hợp người mua là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu...”

2. Quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn:

- Căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn quy định hành vi sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp; sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ:

“2. Sử dụng hóa đơn, chứng từ trong các trường hợp sau đây là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ:

a) Hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc theo quy định; hóa đơn tẩy xóa, sửa chữa không đúng quy định;...”

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 1 Nghị định 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 bổ sung khoản 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn

...3. Bổ sung điểm h vào khoản 4 Điều 24 như sau:

“Điều 24. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ

4. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

...h) Lập hóa đơn không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định. ””

3. Tổ chức thực hiện:

Chi cục Thuế Khu vực I yêu cầu các phòng, các đội thuế thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

3.1. Tuyên truyền qua các kênh thông tin:

Thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp, người dân các quy định pháp luật về hóa đơn, lợi ích khi mua hàng lấy hóa đơn và mức xử phạt VPHC đối với hành vi lập hóa đơn không ghi đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, đặc biệt là thông tin mã số thuế của người mua, hộ kinh doanh qua các kênh báo chí, truyền thông, website của ngành; xây dựng clip ngắn sinh động, hài hước để truyền tải thông điệp qua Facebook, Zalo, Youtube, Tiktok...

Chi cục Thuế Khu vực I giao Văn phòng tổ chức triển khai thực hiện.

3.2. Hướng dẫn, hỗ trợ Người nộp thuế:

Các phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, các Đội thuế hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, Người nộp thuế trên địa bàn quản lý chấp hành nghiêm các quy định về lập và sử dụng HĐĐT; yêu cầu Người nộp thuế khi thực hiện lập HĐĐT bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua (đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh) bắt buộc phải thể hiện mã số thuế/căn cước công dân **trừ một số trường hợp** bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại điểm c khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (từ ngày 01/06/2025 thực hiện theo điểm d khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ) bao gồm HĐĐT bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại, HĐĐT bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh. Trường hợp hóa đơn đã lập bị sai thì thực hiện điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (từ ngày 01/06/2025 thực hiện theo khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ).

Cảnh báo đến doanh nghiệp, Người nộp thuế trường hợp sử dụng hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định (đặc biệt không ghi MST của người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế vào nội dung hóa đơn) là hành vi vi phạm pháp luật về hóa đơn, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ và bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định của pháp luật.

3.3. Xác định đối tượng, kết xuất dữ liệu:

Các đồng chí Trưởng phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, Đội trưởng Đội

thuế chỉ đạo đến từng công chức thuế thường xuyên giám sát việc lập và sử dụng HĐĐT của Người nộp thuế thuộc trách nhiệm quản lý.

Tập trung giám sát, rà soát trọng điểm việc lập hóa đơn bán hàng hóa (**từ năm 2024 trở đi**) đối với các doanh nghiệp là nhà sản xuất, kinh doanh đầu mối, phân phối thương mại thuộc các ngành: Vật liệu xây dựng; phân bón và thức ăn gia súc, gia cầm; gas và chất đốt; hàng tiêu dùng; bê tông thương phẩm; thuốc chữa bệnh; vàng, bạc; thiết bị nội thất, kinh doanh sản phẩm chăn nuôi,....

Thực hiện kết xuất dữ liệu HĐĐT đầu ra để rà soát, nhận diện dấu hiệu rủi ro, nghi vấn trong việc lập HĐĐT gửi cho người mua không đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định (đặc biệt không ghi MST của người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế vào nội dung hóa đơn).

3.4. Lập kế hoạch kiểm tra tại trụ sở Cơ quan thuế:

Trên cơ sở dữ liệu HĐĐT đã kết xuất có dấu hiệu rủi ro, các phòng quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, các đội thuế lập kế hoạch để triển khai kiểm tra tại trụ sở Cơ quan thuế, và thực hiện kiểm tra theo các bước sau:

Bước 1: Ban hành thông báo đến Người nộp thuế để yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu;

Bước 2: Trường hợp Người nộp thuế giải trình, chứng minh được việc lập và sử dụng HĐĐT là đúng quy định thì ghi nhận và yêu cầu Người nộp thuế cam kết thực hiện đúng các quy định về lập và sử dụng HĐĐT, không sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, tự giác tuân thủ pháp luật khi thực hiện các giao dịch kinh tế.

Trường hợp Người nộp thuế không giải trình, chứng minh được việc lập và sử dụng HĐĐT là đúng quy định thì Cơ quan thuế thực hiện xử lý vi phạm theo quy định.

Bước 3: Trường hợp phát hiện Người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro cao, vi phạm pháp luật về thuế thì đề xuất bổ sung kế hoạch kiểm tra tại trụ sở của Người nộp thuế theo quy định.

3.5. Kiểm tra tại trụ sở Người nộp thuế:

Các phòng Thanh tra, kiểm tra, các Đội thuế khi kiểm tra tại trụ sở Người nộp thuế thực hiện kiểm tra việc lập hóa đơn của Người nộp thuế đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định và xử phạt các hành vi vi phạm (nếu có).

4. Công tác báo cáo:

Các phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, các Đội thuế thực hiện báo cáo kết quả giám sát, rà soát và xử lý vi phạm (theo mẫu đính kèm) về Chi cục Thuế Khu vực I (qua phòng Quản lý, hỗ trợ Doanh nghiệp số; CB tổng hợp: Lê Quỳnh Hương;

số điện thoại: 036.678.1266; email: lqhuong@gdt.gov.vn; CB: Đặng Quang Kiệt; số điện thoại: 0963.488.501; email: dqkiet.han@gdt.gov.vn) trước ngày 25 hàng tháng.

Đối với kỳ giám sát, rà soát năm 2024 và Quý I năm 2025, các đơn vị triển khai thực hiện và hoàn thành trong tháng 4/2025, đồng thời báo cáo kết quả cùng với kỳ giám sát, rà soát tháng 4 năm 2025 (trước ngày 25/04/2025).

Chi cục Thuế Khu vực I yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai và thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng hạn./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chi cục Trưởng (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Chi cục Trưởng (để chỉ đạo);
- Phòng DTPC (để tuyên truyền);
- Lưu: VT, QLDN3. (5012)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Minh